

Bản án số: **07/2024/DSST**
Ngày 28-3-2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Động**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2024/TLST–DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST–DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thới Hồng Nh** – sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Long Bình, phường Kh B, TP.T U, tỉnh Bình Dương. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1966

Bà **Võ Ngọc H** – sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số nhà 208, tổ 4, Khu phố Đông An, thị trấn T h, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Võ Thị Nh** – sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Đông An, thị trấn T h, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án bà Nguyễn Thới Hồng Nh trình bày:**

Vào ngày 31/3/2014 bà Nh có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H mượn số vàng là 04 cây vàng SJC với lãi suất thỏa thuận là 04 cây vàng SJC/1 tháng là 1.000.000đ khi mượn hai bên có làm biên nhận nợ trong biên nhận nợ ghi 04 cây vàng SBC nhưng thực chất là SJC vàng miếng và vợ chồng ông L, bà H đóng lãi cho bà Nh được 12 tháng, bà H là người trực tiếp đóng cho bà Nh một lần là 12.000.000đ bởi vì một năm bà Nh chỉ về có một lần, từ đó đến nay không đóng lãi cho nữa và cũng không trả vàng cho bà Nh. Bà Nh đến nhà đòi rất nhiều lần, ông L bà H nói là cho em của ông L, bà H mượn lại là chị Võ Thị Nh mà không có hỏi ý kiến của bà Nh và từ đó không chịu trả cho bà Nh, việc bà H ông L tự ý mang vàng của bà Nh đi cho chị Nh vay bà Nh cho rằng từ trước giờ bà không có đồng ý cho chị Nh vay. Khi vay các bên không thỏa thuận thời hạn trả.

Tại phiên tòa bà Nh yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Võ Ngọc H trả cho bà Nh 4 cây vàng SJC vàng miếng. Bà Nh đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Ngọc H số tiền lãi mà bà H đã đóng cho tôi là 12.000.000đ.

**** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H trình bày:***

Vào 31/3/2014 vợ chồng ông L, bà H có mượn của bà Nh 4 cây vàng SJC vàng miếng để vợ chồng bà mua đất ruộng và lãi suất thỏa thuận 4 cây vàng đóng mỗi tháng 1.000.000đ khi mượn các bên có làm 01 biên nhận nợ trong biên nhận nợ ghi 04 cây vàng SBC thực chất là vàng SJC vàng miếng. Sau đó vợ chồng bà H, ông L không mua được đất ruộng định trả lại cho bà Nh nhưng chị Nh là em ruột của bà H có hỏi bà H mượn lại số vàng trên khi đó vô tình bà Nh có gọi về cho ông L để hỏi chuyện gì thì bà H không nhớ rồi bà H có hỏi bà Nh việc cho chị Nh mượn số vàng trên thì bà Nh có nói tao không biết chị em mày muốn làm sao thì làm, sau đó gần tết thì bà Nh có về bà H có nói với bà Nh là chỗ Võ Thị Nh là em ruột của bà có hỏi mượn lại số vàng của bà Nh (4 cây vàng SJC) thì bà Nh không nói gì, việc thỏa thuận cho chị Nh mượn vàng này các bên không có biên bản gì chứng minh sau đó thì có nói với em bà là Nh phải đóng lãi cho bà Nh là từ khi vay cho đến nay là chị Nh là người đóng lãi cho bà Nh chứ vợ chồng ông bà không có đóng lãi cho bà Nh.

Tại phiên tòa vợ chồng bà H, ông L đồng ý trả số vàng trên cho bà Nh nhưng khi nào chị Nh trả lại cho vợ chồng ông bà 04 cây vàng nêu trên thì ông bà mới trả cho bà Nh. Tại phiên tòa ông L, bà H không yêu cầu chị Nh phải trả số vàng trên trong vụ kiện này, sau này ông bà sẽ kiện chị Nh thành vụ kiện khác.

****Theo biên bản hòa ngày 04/12/2023 và các lời khai tại Tòa án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Nh trình bày:*** Vào tháng 4/2014 bà biết vợ chồng bà Võ Ngọc H và ông Nguyễn Văn L có mượn của bà Nh số 4 cây vàng SJC (vàng miếng) nhưng vợ chồng ông L, bà H không sải tới nên chị Nh mới hỏi

bà H mượn lại số vàng trên, đến tết Nguyên đán 2015 thì bà Nh về thì chị là người trực tiếp đóng lãi cho bà Nh.

Tại phiên tòa chị Nh xin trả cho bà H, ông L số vàng là 4 cây vàng SJC (vàng miếng) mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa bà Nguyễn Thời Hồng Nh và ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thới Hồng Nh được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện T H.

- Về nội dung tranh chấp:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà H, ông L trả cho bà 04 cây vàng SJC (vàng miếng): Xét thấy khi vay các bên đều làm biên nhận trong đó thể hiện ông L, bà H có mượn của bà Nh 04 cây vàng SBC (vàng miếng) nhưng thực chất là vàng SJC, ngoài ra ông L, bà H thừa nhận là chữ ký trong biên nhận là chữ ký của ông bà. Xét thấy theo khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự có quy định: “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng bên cho vay phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản.....”. Do đó bà Nh yêu cầu ông L, bà H trả cho bà 04 cây vàng SJC (vàng miếng) là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Xét lời trình bày của bà H, ông L cho rằng vợ chồng bà H, ông L mượn của bà Nh 04 cây vàng SJC để mua đất ruộng nhưng không mua được đất ruộng định trả lại cho bà Nh nhưng chị Nh là em ruột của bà H có hỏi bà H mượn lại số vàng trên khi đó vô tình bà Nh có gọi về cho ông L để hỏi chuyện gì thì bà H không nhớ rồi bà H có hỏi bà Nh việc cho chị Nh mượn số vàng trên thì bà Nh có nói tao không biết chị em mày muốn làm sao thì làm, sau đó gần tết thì bà Nh có về thì bà H có nói với bà Nh là chỗ Võ Thị Nh là em ruột của bà có hỏi mượn lại số vàng của bà Nh (4 cây vàng SJC) thì bà Nh không nói gì. Xét thấy việc bà H, ông L mang vàng của bà Nh cho chị Nh vay và cho rằng được bà Nh đồng ý nhưng không được bà Nh thừa nhận; Ngoài ra bà H, ông L cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình, do vậy lời trình bày của bà Nh là không có cơ sở xem xét.

[3] Xét lời trình bày của chị Võ Thị Nh. Xin trả cho bà H, ông L số vàng là 4 cây vàng SJC (vàng miếng) mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Xét thấy theo biên bản hòa giải ngày 25/12/2023 thì ông L, bà H có trình bày trong vòng 07 ngày ông bà sẽ làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Nh trả số vàng trên nhưng từ đó cho đến nay ông bà không làm đơn yêu cầu gửi Tòa án cũng như tại phiên tòa ông L, bà H không yêu cầu chị Nh phải trả cho ông L, bà H số vàng 04 cây vàng SJC (vàng miếng) trong vụ kiện này nên yêu cầu xin trả dần của chị Nh không được xem xét trong vụ kiện này.

[4] *Về lãi suất*: bà Nh không yêu cầu ông L, bà H trả lãi suất nên miễn xét và bà Nh tự nguyện trả lại cho bà H, ông L số tiền lãi đã đóng cho bà là 12.000.000đ.

[5] Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, Điều 463, Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay,

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thới Hồng Nh.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch**: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Nh được chấp nhận nên bà Nh không phải chịu án phí.

Buộc bà Võ Ngọc H, ông Nguyễn Văn L phải nộp án phí là 312.000.000đ $(78.000.000đ/1 \text{ cây vàng SJC} \times 4) \times 5\% = 15.600.000đ$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thới Hồng Nh về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H.

2. Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Thới Hồng Nh số tiền vàng là 04 cây vàng SJC (vàng miếng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nh trả lại cho bà Võ Ngọc H và Nguyễn Văn L số tiền 12.000.000đ

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Võ Ngọc H phải nộp án phí là $312.000.000đ \times 5\% = 15.600.000đ$

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thới Hồng Nh số tiền là 6.700.000đ (*Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000523 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện T H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo